

Bản án số: 22 / 2021/ HS-ST
Ngày: 19/ 3 / 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Công và ông Phạm Đăng Doanh.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/ 2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn H - Sinh năm 1994; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm H, Đông M, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị C; có vợ: Chị Bùi Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Họ và tên: Tống Văn T - Sinh năm 1993; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm L, Vân B, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn X và bà Đoàn Thị T; có vợ: Chị Nguyễn Thị Mai L và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Quang Th - Sinh năm 1989; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Phú S, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; là đảng viên (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ: Chị Lương Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Họ và tên: Vũ Việt D - Sinh năm 1995; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, Vân B, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Đinh Thị L; có vợ: Chị Phạm Thị T và có 01 con sinh tháng 12 năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đàm Đức V, sinh năm 1987; trú tại: Khối 7, thị trấn Bình M, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Bùi Văn Th1, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Phúc S 2, xã Ninh T, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; trú tại: Xóm H, Nhuận H, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Bùi Văn R, sinh năm 1981; trú tại: Xóm C, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H và Tống Văn T quen biết nhau. Với mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc dưới hình thức bán trái phép số lô, số đề, H thống nhất với T để T bán số lô, số đề cho người khác rồi chuyển cho H qua mạng xã hội Zalo, H sẽ trả công cho T và trả thưởng nếu người chơi trúng số lô, số đề. Đây là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định số lô, số đề trúng thưởng rồi thanh toán tiền cho nhau, cách thức chơi và tỷ lệ thắng thua như nhau:

Lấy kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày để xác định những con số trúng thưởng rồi thanh toán tiền cho nhau, tỷ lệ thắng thua cụ thể là:

“Lô Ninh Bình”: Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 20.000 đồng tiền chơi (gọi là 01 điểm) được thưởng 70.000 đồng/01 giải có 02 chữ số cuối trùng với 02 chữ số đã chọn (được hưởng tối đa 02 giải).

“Lô Hà Nội”: Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 23.000 đồng tiền chơi (gọi là 01 điểm) được hưởng 80.000 đồng/ 01 giải có 02 chữ số cuối trùng với 02 chữ số đã chọn.

“Đề 02 chữ số”: Người chơi tự chọn 02 chữ số nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng cấp 80 lần số tiền chơi.

“Đề 03 chữ số”: Người chơi tự chọn 03 chữ số, nếu trùng với 03 chữ số của cuối của giải đặc biệt thì người trả thưởng gấp 400 lần số tiền chơi.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, khi bị Công an thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh triệu tập, làm việc về nội dung liên quan đến việc cầm cố xe mô tô, Tổng Văn T đã tự thú về hành vi bán trái phép số lô, số đề và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, lắp 02 sim thuê bao 0917371182 và 0374719908, trong điện thoại có lưu giữ nội dung tin nhắn Zalo mua bán số lô, số đề của T.

Quá trình điều tra xác định, ngày 15/8/2020, Tổng Văn T đã sử dụng điện thoại di động có sim thuê bao số 0917371182 đăng nhập tài khoản Zalo “Toàn Tốc Đ” bán số lô, số đề cho các bị cáo Đinh Quang Th, Vũ Việt D, và 04 người khác rồi nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán đến tài khoản Zalo “Đầu Bếp N” cho Đỗ Văn H. Tổng số tiền bán và trả thưởng số lô, số đề của H và Toàn ngày 15/8/2020 là 17.445.000 đồng, cụ thể:

- Đinh Quang Th sử dụng điện thoại di động có sim thuê bao số 0977362028 nhắn tin đến số điện thoại 0917371182 của Tổng Văn T mua 02 số “Lô Hà Nội” 56, 65 mỗi số 1.150.000 đồng; Đề “02 chữ số” 56, 65 mỗi số 50.000 đồng. Tổng tiền mua là 2.400.000 đồng. Th trúng thưởng số lô 65 được 4.000.000 đồng. Tổng cộng tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề giữa Đinh Quang Th và Tổng Văn T ngày 15/8/2020 là 6.400.000 đồng. Th và T chưa thanh toán tiền cho nhau.

- Vũ Việt D sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo “Dũng Công T” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Toàn Tốc Đ” của Tổng Văn T mua các số “Lô Ninh Bình” 17, 63, 64, 66 mỗi số 100.000 đồng; các số “Lô Ninh Bình” 45, 36 mỗi số 400.000 đồng; số “Lô Ninh Bình” 24 mua 500.000 đồng; các số “Đề 02 chữ số” 45, 54 mỗi số 50.000 đồng. Tổng tiền mua là 1.800.000 đồng. D trúng số lô 36 được 1.400.000 đồng, trúng số lô 45 được 2.800.000 đồng. Tổng cộng tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề giữa Vũ Việt D và Tổng Văn T ngày 15/8/2020 là 6.000.000 đồng. D và T chưa thanh toán tiền cho nhau.

- Đàm Đức V, sinh năm 1987, trú tại khối 7, thị trấn Bình M, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo “Đàm V” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Toàn Tốc Đ” của Tổng Văn T mua số “Lô Hà Nội” 63 với số tiền 1.150.000 đồng. Số lô đã mua V không trúng thưởng. V đã trả cho toàn số tiền 1.150.000 đồng.

- Bùi Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn Phúc S 2, xã Ninh T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo “Thang B” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Toàn Tốc Đ” của Tổng Văn T mua các số “Lô Hà Nội” 59, 95, 42, 24, 54 mỗi số 115.000 đồng; 10 số “Đề 02 chữ số” từ số 00 đến 09 mỗi số 20.000 đồng; các số “Đề 02 chữ số” 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 10.000 đồng; các số 00, 04, 40, 06, 60, 43, 05, 07, 46, 64, 48, 84, 85, 35, 86, 68, 66, 45 mỗi số 10.000 đồng; số đề 00 mua 65.000 đồng; các số 01, 02, 03, 30, 09, 90, 33 mỗi số 5.000 đồng; các số 00, 05, 85, 06 mỗi số 20.000 đồng; số đề 55 mua 10.000 đồng; các số “Đề 03 chữ số” 400, 405, 485, 406 mỗi số 10.000 đồng; các số 100, 900 mỗi số 5.000 đồng. Tổng tiền mua là 1.295.000 đồng. T trúng số “Lô Hà Nội” 42 được 400.000 đồng. Tổng cộng tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề giữa Bùi

Văn T và Tổng Văn T ngày 15/8/2020 là 1.695.000 đồng. Đối trừ tiền mua và trúng thưởng số lô, số đề Bùi Văn T đã trả cho T 895.000 đồng.

- Nguyễn Văn B, sinh năm 1992, trú tại xóm H, Nhuận H, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo “Nguyen Van B” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Toàn Tốc Đ” của Tổng Văn T mua số “Lô Hà Nội” 53 tiền mua 460.000 đồng, “Đề 02 chữ số” 15 tiền mua 40.000 đồng. B trúng số lô 53 được số tiền 1.600.000 đồng. Tổng cộng tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề giữa Nguyễn Văn B và Tổng Văn T ngày 15/8/2020 là 2.100.000 đồng. T và B chưa thanh toán tiền cho nhau.

- Bùi Văn R, sinh năm 1981, trú tại xóm C, xã Khánh T, Huyện Yên Khánh sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo “Thanh R” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Toàn Tốc Đ” của Tổng Văn T mua số 02 số “Đề 02 chữ số” 55,53 mỗi số 50.000 đồng. Tổng tiền mua là 100.000 đồng, R không trúng thưởng, R đã trả 100.000 đồng cho T.

Ngày 15/8/2020, sau khi bán các số lô, số đề cho Th, D, V, T, B, R, Tổng Văn T sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo “Toàn Tốc Đ” nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán đến tài khoản Zalo “Đầu Bếp N” cho Đỗ Văn H. H và T chưa thanh toán tiền bán, trả thưởng và tiền công ghi số lô, số đề cho nhau.

Quá trình diễn ra Đỗ Văn H, Tổng Văn T, Đinh Quang Th, Vũ Việt D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, trong các ngày 30/7/2020, 31/7/2020 và từ ngày 02/8/2020 đến ngày 14/8/2020, Tổng Văn T còn bán trái phép số lô, số đề cho những người chơi (không xác định được những người chơi này là ai, ở đâu), sau đó T chuyển lại cho Đỗ Văn H. Tổng số tiền bán và trả thưởng số lô, số đề trong từng ngày đều dưới 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Ngoài chiếc điện thoại di động thu giữ của Tổng Văn T, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Văn H 01 điện thoại di động Iphone 6S có số Imei 359486081701052, điện thoại không lắp sim.

Các điện thoại di động và sim điện thoại của Đinh Quang Th, Vũ Việt D, Đàm Đức V, Bùi Văn Th1, Nguyễn Văn B, Bùi Văn R sử dụng để liên lạc mua số lô, số đề quá trình điều tra không thu giữ được.

Chuyển các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, lắp 02 sim thuê bao 0917371162 và 0374719908 thu giữ của Tổng Văn T và 01 điện thoại di động Iphone 6S có số Imei 359486081701052 thu giữ của Đỗ Văn H đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSYK, ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn H; Tổng Văn T; Đinh Quang Th; Vũ Việt D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H; Tống Văn T; Đinh Quang Th; Vũ Việt D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H; Tống Văn T. Bị cáo T áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Quang Th; Vũ Việt D. Xử phạt:

- + Bị cáo Đỗ Văn H với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- + Bị cáo Tống Văn T với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Văn H, Tống Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- + Phạt tiền bị cáo Đinh Quang Th; Vũ Việt D mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo T và bị cáo H là vật chứng của vụ án.

- + Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại di động được lắp trong máy điện thoại Redmi gồm: Số thuê bao số 0917371162 và số 0374719908 là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

- Buộc các bị cáo và người liên quan phải nộp lại số tiền để sung ngân sách nhà nước tổng là 17.445.000 đồng, cụ thể gồm: Bị cáo H phải nộp lại 10.200.000 đồng; T phải nộp lại 2.145.000 đồng; Th phải nộp lại 2.400.000 đồng; D phải nộp lại 1.800.000 đồng. Anh Th1 phải nộp lại 400.000 đồng; anh B phải nộp lại 500.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do vậy là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Đỗ Văn H; Tống Văn T; Đinh Quang Th; Vũ Việt D đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Đỗ Văn H, Tống Văn T, Đinh Quang Th và Vũ Việt D đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “số lô”, “số đề” trái phép được thua bằng tiền cụ thể: Chiều ngày 15/8/2020 bị cáo Th dùng điện thoại nhắn tin cho T để mua các số lô số đề của T với tổng số tiền mua là 2.400.000 đồng, đối chiếu kết quả Th trúng thưởng số 64 được 4.000.000 đồng, tổng số tiền mua và trúng thưởng là 6.400.000 đồng. Cùng ngày bị cáo D sử dụng điện thoại nhắn tin cho T để mua các số lô, số đề với tổng số tiền mua là 1.800.000 đồng và D trúng thưởng số lô 36 và 45 được số tiền 3.200.000 đồng, tổng số tiền mua mà trúng thưởng là 6.000.000 đồng.

Cùng ngày T còn bán cho V các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 1.115.000 đồng, các số lô, số đề V đã mua không trúng thưởng và V đã trả tiền mua cho T. Tiếp đó T đã bán cho Th1 các số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền mua là 1.295.000 đồng và Th1 trúng thưởng lô Hà Nội 42 được 400.000 đồng, tổng số tiền mua mà trúng thưởng là 1.695.000 đồng, Th1 đối trừ tiền trúng thưởng và đã trả T số tiền 895.000 đồng. T tiếp tục nhận và bán các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cho B, số tiền B đã mua là 500.000 đồng và B trúng thưởng lô 53 được 1.600.000 đồng, tổng số tiền mua và trúng thưởng của B là 2.100.000 đồng. T bán tiếp cho R số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền R mua là 100.000 đồng và R không trúng thưởng và đã trả 100.000 đồng cho T. Tống Văn T sau khi bán các số lô, số đề cho Th, D, V, Th1, B và R, T nhắn tin chuyển toàn các bộ số lô, số đề đã bán cho Đỗ Văn H, để H trả thưởng cho người chơi nếu trúng thưởng và thanh toán tiền công bán số lô, số đề cho T.

Như vậy về số tiền đánh bạc của các bị cáo bị truy tố: Giữa bị cáo Th và T là 6.400.000 đồng, giữa bị cáo D với T là 6.000.000 đồng, giữa bị cáo T với H là 17.445.000 đồng, số tiền đánh bạc này mới có người liên quan là anh V, anh Th1 và anh R đã trả tiền mua và đối trừ tiền trúng thưởng cho T. Còn lại giữa các bị cáo và người liên quan là anh B đều chưa thanh toán tiền mua và trúng thưởng cho nhau. Nay cần buộc các bị cáo và người liên quan phải nộp lại số tiền mua, bán số lô, số đề và số tiền trúng thưởng tổng 17.445.000 đồng để sung ngân sách nhà nước, cụ thể gồm: H phải nộp lại 10.200.000 đồng; T phải nộp lại 2.145.000 đồng; Th phải nộp lại

2.400.000 đồng; D phải nộp lại 1.800.000 đồng. Anh T1 phải nộp lại 400.000 đồng; anh B phải nộp lại 500.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, bằng hình thức mua bán các cặp số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo đã thực hiện để đánh bạc trong ngày 15/8/ 2020, thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với bị cáo H là chủ lô đề đã nhận các cặp số lô, số đề trái phép do T chuyển và tự trả thưởng với số tiền đánh bạc 17.445.000 đồng, nên giữ vai trò chính trong vụ án, còn đó với T đã trực tiếp bán các cặp số lô, số đề trái phép cho người chơi, sau đó chuyển lại cho H và nên về trách nhiệm hình sự của T thấp hơn H và cao hơn Th và D. Đối với Th và D có số tiền tham gia đánh bạc là tương đương nên về trách nhiệm hình sự của Th và D là ngang nhau là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

Bị cáo T khai ngoài việc bán các cặp số lô, số đề nêu trên, trong ngày 30, 31/7/2020 và từ ngày 02/8/2020 đến ngày 14/8/2020 T còn bán các số lô, số đề cho những người chơi khác không quen biết, sau đó chuyển cho H, tổng số tiền trong các ngày đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc, do vậy Công an huyện Yên Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính là đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T đã tự thú khai nhận hành vi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H, T, Th và D không có tiền án, tiền sự nên đều có nhân thân tốt.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập và phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo H, T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Đàm Đức V, Bùi Văn Th1, Nguyễn Văn B và Bùi Văn R đã thực hiện hành vi đánh bạc trong ngày 15/8/2020, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân V, Th1, B, R chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc, do vậy Công an huyện Yên Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về 02 điện chiếc thoại di động thu giữ gồm: Của bị cáo T 01 điện thoại di động Redmi, vỏ màu xanh; của bị cáo H 01 điện thoại di động iPhone 6S màu ghi. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 sim điện thoại di động được lắp trong máy điện thoại Redmi gồm: thuê bao số 091 737 1162 và số 037 471 9908 là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền đánh bạc nay cần buộc các bị cáo, người liên quan phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước số tiền là 17.445.000 đồng, cụ thể gồm: Bị cáo H phải nộp lại 10.200.000 đồng; T phải nộp lại 2.145.000 đồng; Th phải nộp lại 2.400.000 đồng; D phải nộp lại 1.800.000 đồng; anh Th1 phải nộp lại 400.000 đồng; anh B phải nộp lại 500.000 đồng.

Các điện thoại di động và sim điện thoại của anh Đinh Quang Th, Vũ Việt D, Đàm Đức V, Bùi Văn Th1, Nguyễn Văn B, Bùi Văn R sử dụng để liên lạc mua số lô, số đề quá trình điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H, Tống Văn T. Bị cáo T áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Quang Th, Vũ Việt D.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Văn H Tống Văn T, Đinh Quang Th, Vũ Việt D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử Phạt:

+ Bị cáo Đỗ Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Tống Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Yên Khánh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Văn H và Tống Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt tiền bị cáo Đinh Quang Th và Vũ Việt D mỗi bị cáo 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 điện chiếc thoại di động thu giữ gồm: Của Tống Văn T 01 điện thoại di động Redmi, vỏ màu xanh, của Đỗ Văn H 01 điện thoại di động iPhone 6S màu ghi là công cụ dùng vào việc phạm tội (đã được niêm phong trong 02 phong bì).

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim được lắp trong máy điện thoại di động Redmi gồm: Số thuê bao 0917371162 và số 0374719908 là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

- Buộc các bị cáo và người liên quan phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước số tiền là 17.445.000 đồng, cụ thể gồm: Đỗ Văn H phải nộp lại 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng), Tống Văn T phải nộp lại 2.145.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), Đinh Quang Th phải nộp lại 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), Vũ Việt D phải nộp lại 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Anh Bùi Văn Th1 phải nộp lại là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Văn B phải nộp lại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2021 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Tống Văn T, Đinh Quang Th, Vũ Việt D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.